



tā men

他们

Pronoun · they

Example Sentences

tā men qù nián lí hūn le
他们去年离婚了。

They got divorced last year.

tā men xiāng chǔ dé hěn yú kuài
他们相处得很愉快。

They get along very well.

tā men jì huà míng nián jié hūn
他们计划明年结婚。

They plan to get married next year.

Trace each character, then write the word on your own.

他 他 他 他 他 他 他 他

们 们 们 们 们 们 们 们